TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-VDS	*Quảng Trị, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Trần Anh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 141/2026/TLST-VHNGĐ ngày 21/5/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"; theo Quyết định mở phiên họp số 76/2026/QĐST-VHNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đào Hoàng H, sinh năm 1997;

Căn cước công dân: 001097034432; cấp ngày 02/02/2024;

Nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã P, Thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: Số 101, khu Miyauchi, thị trấn Tobe, thành phố Iyo, tỉnh Ehime, Nhật Bản. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 2000;

Căn cước công dân: 044300001983 ngày 14/01/2025;

Nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Chỗ ở hiện nay: 342, thị trấn Fukamizo, thành phố Suzuka, tỉnh Mie, Nhật Bản. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" ngày 14/4/2026, anh Đào Hoàng Hiểu và chị Trần Thị Tình thống nhất trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2022 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã T, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thôn N, xã P, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống

hoà thuận, hạnh phúc, yêu thương, quan tâm và cùng nhau vun đắp cho mái ấm gia đình. Tuy nhiên, hạnh phúc ấy không kéo dài lâu thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng vì thế ngày càng rạn nứt, nhạt phai theo thời gian, dù cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, nỗ lực gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng không đạt được kết quả. Hiện nay, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm hay chăm sóc lẫn nhau; mỗi người tự chăm lo cuộc sống riêng của mình. Anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên họp:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng phiên họp tuân thủ đúng các quy định tại các Điều 28, 29, 35, 39, 97, 171, 172, 174, 207 đến điều 211, 365, 366, 369, 396, 469, 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, triệu tập tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự. Việc tuân thủ thực hiện quyền, nghĩa vụ của các đương sự đúng theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết việc dân sự chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Hoàng H trước khi xuất cảnh thường trú tại thôn Thôn N, xã P, Thành phố Hà Nội và chị Trần Thị T trước khi xuất cảnh thường trú tại thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị; hiện anh, chị cư trú tại Nhật Bản có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản nộp cho Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị. Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định và đã nhận được bản tự khai của anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản. Theo bản tự khai, anh H và chị T thống nhất ly hôn và xin được giải quyết vắng mặt; nhận thấy bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt là hợp pháp nên chấp nhận phiên họp vắng mặt anh H và chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian vợ chồng phát sinh bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ, cải vã nhau. Mặc dù, vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Anh H và chị T xác định, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H và chị T tự nguyện thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T là hoàn toàn phù hợp.

[2.2]. Về nuôi con chung: Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T thống nhất vợ chồng không có con chung nên không Hội đồng không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 6 Điều 27 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T.

2. Về nuôi con chung: Không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Hoàng H và chị Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền lệ phí anh H, chị T phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002249 ngày 18/5/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV4 - Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã T, tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã T, tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã P, TP Hà Nội;
- Công an xã P, TP Hà Nội;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn